**Tiếng Việt**

**-126+127-**

**Bài 54: ươm, ươp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết vần **ươm,** vàn **ươp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ươm, ưop.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ươm,** vần **ưop.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ủ ấm cho bà.*

- Viết đúng các vần **ươm, ươp;** các tiếng **bươm bướm, quả mướp** (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Biết yêu thương và giúp đỡ người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật

- Vở bài tập tiếng việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A.** **Hoạt động mở đầu:** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Phố Thợ Nhuộm*  ? Qua bài đọc, em biết điều gì?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **ươm, ươp.**  **2. Chia sẻ và khám phá** (BT1: Làm quen)  **2.1.** Dạy vần ươm(5’)  - GV chỉ vần **ươm**, đọc mẫu  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng **ươm**  - GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.  - GV chỉ hình, hỏi: Đây là hình ảnh gì?  ? Trong từ *bươm bướm* thì tiếng nào có vần **ươm?**  - GV giới thiệu con bươm bướm  - GV giới thiệu mô hình tiếng **bướm,** đọc  - Gọi HS phân tích, đánh vần  - GV chỉ lại mô hình vần **ươm,** mô hình tiếng **bướm** và từ khóa  **2.2.** Dạy vần ươp(5’)  - GV chỉ vần **ươp**, đọc mẫu  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng **ươp**  - GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  ? Trong từ *quả mướp* tiếng nào có vần **ươp**?  - GV giới thiệu mô hình tiếng **mướp,** đọc  - Gọi HS phân tích  - Gọi HS đánh vần  - GV chỉ lại mô hình vần **ươp,** mô hình tiếng **mướp,** từ khoá.  ? Các em vừa được học vần mới, tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3. Hoạt động luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’)(BT 2: Giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho cho đúng)  - GV xác định yêu cầu  - GV chỉ từng chữ dưới hình  - GV giải nghĩa: *cườm* (hạt nhỏ làm bằng thuỷ tinh, đá,... màu sắc đẹp, xâu thành chuồi để làm đồ trang sức).  - GV yêu cầu từng cặp HS làm bài  - GV gắn 2 bộ đồ chơi lên bảng lớp, mời HS thi chuyển nhanh cà rốt về kho, nói kết quả.  - GV chỉ từng từ cho HS nhắc lại.  **3.2. Tập viết (BT4 – Bảng con)** (10’)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết vần **ươm, bướm**  - GV mời HS đọc vần **ươm, bướm** nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV viết mẫu, hướng dẫn. Chú ý: **bướm - b** cao 5 li, dấu sắc đặt trên **ơ**  - GV yêu cầu HS viết: **ươm, bướm**  c. Viết: **ươp, mướp** (như mục b)  - GV vừa viết mẫu, vừa hướng dẫn. Chú ý **mướp - m** cao 2 li, **p** 4 li, dấu sắc đặt trên **ơ.**  - GV yêu cầu HS viết: **ươp,** (quả) **mướp.**  - GV nhận xét  **\*Củng cố dặn dò:** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **ươm, ươp**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **ươm, ươp**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - 1HS đọc  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc **ươm**  - HS phân tích: vần **ươm** gồm có âm **ươ** đứng trước, âm **m** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **ươ - mờ - ươm / ươm..**  - HS: con bươm bướm  - HS: Cả 2 tiếng đều có vần **ươm**  - HS nghe  - HS đọc  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) phân tích, đánh vần: bờ - ươm - bươm - sắc - bướm / bướm.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn: ươ - mờ - ươm / bờ - ươm - bươm / bờ - ươm - bươm - sắc - bướm / bươm bướm.  - HS đọc **ươp.**  - HS phân tích: vần **ươp** gồm có vần **ươ** đứng trước, âm **p** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **ươ - pờ - ươp / ươp**  - HS: Quả mướp  - HS: Tiếng **mướp** có vần **ươp**  - HS đọc: mướp  - HS phân tích  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: mờ - ươp - mươp - sắc - mướp/ mướp  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần, đọc trơn: ươ - pờ - ươp / mờ - ươp - mươp - sắc - mướp / quả mướp.  - HS nói 2 vần mới học: **ươm, ươp,** 2 tiếng mới học: **bướm, mướp.**  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn  - HS quan sát, nghe  - 1 HS đọc, cả lớp đọc: *lượm, gươm, cườm, tướp, ướp.*  - HS quan sát, nghe  - HS làm bài trong VBT  - 2HS lên bảng thực hiện  - Cả lớp nhắc lại: Tiếng **lượm** có vần **ươm...** Tiếng **ướp** có vần **ươp...**  - HS đọc: **ươm, ươp, bướm, mướp.**  - 1 HS thực hiện  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con  - Nhận xét |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (BT 3) (32’)  a. GV chỉ hình, giới thiệu bài *ủ ấm cho bà* nói về tình cảm bà cháu.  b. GV đọc mẫu  c. Luyện đọc từ ngữ;  - GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **gió mùa, tấm nệm, tướp, ôm bà ngủ, thì thầm, bếp lửa, đỏ đượm** và luyện đọc.  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 3 câu).  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC, chỉ từng cụm từ ngữ cho HS đọc.  - GV yêu cầu HS làm bài trên VBT.  - GV yêu cầu cả lớp đọc.  ? Theo em, khi được cháu ôm, ủ ấm, bà cảm thấy thế nào?  ? Em nghĩ gì về bạn Mi?  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài Tập đọc *Ủ ấm cho bà* | - HS nghe và quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS: 6 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc  - HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh.  - HS nghe  - HS làm bài tập/1 HS đọc đáp án  - Cả lớp đọc 2 câu  - HS: Bà cảm động vì cháu ngoan ngoãn, hiếu thảo, biết yêu thương bà  - HS: Bạn Mi rất yêu thương bà. / Mi rất ngoan, giàu tình cảm. / Mi rất ngoan ngoãn, hiếu thảo, nghĩ ra sáng kiến ủ ấm cho bà |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………